

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4777/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả kiểm định an toàn hồ chứa nước Yên Mỹ,
huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 10;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 về quản lý an toàn đập; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2008/TT-BNN ngày 04/02/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều thuộc Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Xét đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 916/SC-KT ngày 08/8/2016 về việc phê duyệt kết quả kiểm định an toàn hồ chứa nước Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ) và Kết quả thẩm định số 2346/SNN&PTNT-TL ngày 04/8/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kiểm định an toàn hồ chứa nước Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
2. Cấp công trình: Cấp II.
3. Địa điểm xây dựng: Huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
4. Đơn vị quản lý sử dụng: Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

5. Các thông số cơ bản công trình:

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Trị số
	I - Đặc trưng lưu vực và dòng chảy		
1	Diện tích lưu vực	km ²	137
2	Chiều dài sông chính	km	22,2
	II - Các thông số của hồ chứa		
1	Mực nước dâng bình thường	m	+20.36
2	Mực nước chết	m	+8.50
3	Mực nước lũ thiết kế P = 1%	m	+23.03
4	Mực nước lũ kiểm tra P = 0,2%	m	+23.37
5	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	84,4
6	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	81,5
7	Dung tích chết	10 ⁶ m ³	2,9
8	Chế độ điều tiết	Nhiều năm	
	III - Quy mô kết cấu các hạng mục chính		
	A - Đập chính		
1	Chiều cao đập lớn nhất	m	26,2
2	Chiều dài đỉnh đập	m	715
3	Cao trình đỉnh đập	m	+24.50
4	Cao trình tường chắn sóng	m	+25.30
5	Bề rộng mặt đập	m	5
	B - Đập phụ		
1	Chiều cao đập lớn nhất	m	12,7
2	Chiều dài đỉnh đập	m	1.174
3	Cao trình đỉnh đập	m	+24.50
4	Cao trình tường chắn sóng	m	+25.30
	C - Tràn xả lũ		
1	Hình thức tràn	Xả mặt, 3 cửa van cung	
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	+16.50
3	Kích thước tràn n(B×H)	m	3(6×4,3)
4	Hình thức tiêu năng	Tiêu năng đáy	
5	Chiều dài dốc nước sau tràn	m	106
6	Lưu lượng tràn thiết kế	m ³ /s	465

	D - Cổng lấy nước		
1	Hình thức kết cấu	Cổng chảy có áp	
2	Cao trình đáy cổng thượng lưu	m	+6.00
3	Cao trình đáy cổng hạ lưu	m	+5.90
4	Khẩu diện cổng trước tháp (b×h)	cm	(1,7×2)
5	Chiều dài cổng L	m	104
6	Lưu lượng thiết kế (Q _{tk})	m ³ /s	7,8

6. Kết quả kiểm định đánh giá sự an toàn của công trình:

a) Công tác quản lý vận hành: Cơ bản đáp ứng yêu cầu theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8414:2010 Công trình thủy lợi - Quy trình quản lý vận hành, khai thác và kiểm tra hồ chứa nước; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại sau:

- Chưa có kỹ sư thủy lợi trực tiếp quản lý vận hành công trình.

- Công trình chưa có tràn sự cố; chưa thực hiện quan trắc lưu lượng dòng chảy đến hồ, áp lực thấm dưới nền đập, dưới nền móng, bồi lắng lòng hồ; chưa lập hồ sơ quan trắc đầy đủ (số liệu, bình đồ, bản vẽ kỹ thuật, sơ họa, ảnh,...); chưa có biện pháp phòng, chống và diệt trừ sinh vật (mối, chuột,...) làm hang ổ trên đập.

- Chưa có quy trình thực hiện công tác thu thập, phân loại và lưu trữ hồ sơ công trình một cách khoa học, dễ gây nhầm lẫn, thất lạc hồ sơ.

b) Công tác kiểm tra, phân tích tài liệu đo đạc, quan trắc: Quan trắc mực nước, lượng mưa, lưu lượng qua tràn, cổng đã được thông kê, theo dõi, phân tích, đánh giá qua các năm; quan trắc vết nứt, xói lở, trượt mái được theo dõi, thống kê bằng bản vẽ sơ họa, bản vẽ kỹ thuật, biện pháp sửa chữa và phân tích, đánh giá lưu trữ qua các năm; riêng quan trắc thấm qua thân đập chưa được phân tích, đánh giá số liệu hàng năm.

c) Kiểm tra đánh giá chất lượng và sự an toàn đập:

- Chất lượng các cấu kiện bê tông của đầu mối hồ chứa nước Yên Mỹ đạt yêu cầu về cường độ, chất lượng và các chỉ tiêu thiết kế.

- Đập đất cơ bản đảm bảo ổn định (về trượt và thấm) nhưng các trường hợp tính toán đập chính ứng với mực nước hạ lưu ở cao trình (+9.40) m thì mực nước ra đều vượt qua cao trình đỉnh đồng đá thoát nước hạ lưu (cao trình đỉnh đồng đá thoát nước (+9.00) m).

d) Tính toán thủy văn, khả năng xả lũ của hồ chứa:

- Tính toán điều tiết hồ chứa (nhu cầu dùng nước) ứng với tần suất P = 75%, hồ chứa đảm bảo nhu cầu nước dùng hiện tại; ứng với tần suất P = 85%, hồ chứa bị thiếu hụt $1,32 \times 10^6 \text{ m}^3$ so với nhu cầu nước dùng hiện tại của các đối tượng dùng nước.

- Kết quả tính toán thủy văn điều tiết lũ không có biến động lớn so với giai đoạn thiết kế kỹ thuật, chênh lệch kết quả tính toán là không đáng kể.

- Kết quả tính toán thủy lực tràn xả lũ cho thấy hướng dòng chảy vào tràn là thuận dòng, đảm bảo không gây ra hiện tượng tạo hồ xói trước ngưỡng tràn (tính toán thủy lực dốc nước sau ngưỡng tràn ứng với tần suất thiết kế $P = 1\%$ và tần suất kiểm tra $P = 0,2\%$, đoạn dốc nước đều không bị xói) nhưng tường bên tràn xả lũ, đoạn dài 90 m từ ngưỡng tràn về hạ lưu đều bị nước tràn qua khi hồ xả lũ ứng với tần suất $P = 1\%$ và tần suất $P = 0,2\%$.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH một thành viên Sông Chu (chủ đập) có trách nhiệm thực hiện:

- Lập kế hoạch, tổ chức khắc phục các tồn tại nêu trong báo cáo kết quả kiểm định an toàn đập, cụ thể:

+ Bổ sung 1 kỹ sư thủy lợi trực tiếp tham gia quản lý vận hành hồ chứa.

+ Xác định vị trí tràn sự cố khẩn cấp để xả lũ trong trường hợp lũ đặc biệt lớn, có nguy cơ vỡ đập; tính toán và quy định trong phương án phòng, chống lụt bão công trình.

+ Quan trắc thường xuyên, theo định kỳ và lập đầy đủ hồ sơ quan trắc để phục vụ công tác phân tích và dự báo an toàn công trình.

+ Tăng cường công tác kiểm tra đập, có biện pháp phòng, chống và diệt trừ sinh vật gây hại, có nguy cơ gây mất an toàn cho công trình.

+ Xây dựng quy trình thu thập, phân loại và lưu trữ hồ sơ công trình một cách khoa học.

+ Phân tích, đánh giá số liệu quan trắc thăm qua thân đập hàng năm.

+ Nghiên cứu có biện pháp gia cố thêm thiết bị thoát nước hạ lưu đảm bảo ổn định đập chính.

+ Điều tiết hồ chứa hợp lý để đảm bảo nhu cầu dùng nước ứng với tần suất $P = 85\%$.

+ Tính toán gia cố tường bên của tràn để đảm bảo an toàn khi xả lũ.

- Quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ, bảo đảm an toàn đập theo đúng các quy định của pháp luật về an toàn đập.

- Báo cáo và cung cấp thông tin có liên quan đến việc quản lý an toàn đập theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ trình phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra chủ đập thực hiện công tác quản lý an toàn đập; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện quản lý an toàn đập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Các sở, ngành, UBND các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện, bảo đảm an toàn hồ đập theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; } (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền